

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 01 - 2025

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Ngâm và ông Lương Văn Cang.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 381/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXX-ST ngày 27/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1986; Địa chỉ thường trú: Khu phố A, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: Khu phố A, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Nguyên đơn chị Dương Thị Ngọc T trình bày:* Chị Dương Thị Ngọc T kết hôn với anh Nguyễn Tấn L vào năm 2021 tại UBND Phường P. Sau khi kết hôn về sinh sống tại khu phố A, phường P, thành phố T. Trong thời gian chung sống ban đầu hạnh phúc, tuy nhiên cũng xảy ra những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Nguyên nhân là do anh L không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt rồi về chửi bới, đánh đập làm cho chị bị suy sụp tinh thần nghiêm trọng. Cha mẹ trong nhà khuyên bảo cũng không nghe. Trước đó khi bị đánh, chửi nhiều lần thì chị có về nhà mẹ đẻ ở nhưng nghĩ đến con nên chị quay trở về sống cùng chồng nhưng cũng không được. Hiện nay hai mẹ con chị không ở chung với anh L mà về nhà mẹ chồng ở sát bên

nhà riêng của hai vợ chồng ở. Lý do vì khi anh L tỉnh táo thì không sao nhưng khi anh L say xỉn thì không dám về nhà vì sợ đánh. Mặt khác, anh L không chịu làm việc, thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc, bỏ bê con cái, không quan tâm lo lắng đến vợ con. Từ khi chị sinh con được 7 ngày chăm sóc con tại bệnh viện còn lại từ đó đến nay thì anh L hoàn toàn bỏ bê vợ con, chị đã chịu đựng, khuyên giải rất nhiều lần nhưng không được. Nay, chị cảm thấy giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, thương yêu lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương Thiên L1, sinh ngày 20/4/2022. Hiện nay cháu L1 đang sống với mẹ. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Khi chị gửi đơn xin ly hôn thì đều báo cho anh L biết. Toà mời hoà giải anh L đã nhận được giấy báo của Toà án nhưng cũng không đến Toà làm việc. Bản thân chị cho rằng anh L không chịu hoà giải, và chị cũng không còn tình cảm với anh L, nên việc hàn gắn, chung sống với nhau là không thể tiếp tục nên yêu cầu không tiến hành hoà giải nữa.

\*Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

\*Bị đơn anh Nguyễn Tấn L vắng mặt nên không có trình bày:

Tại Biên bản xác minh ngày 26/11/2024 tại Công an phường P, thành phố T, Phú Yên xác định anh Nguyễn Tấn L có đăng ký thường trú tại khu phố A, phường P, thành phố T, Phú Yên. Hiện nay, anh L đang có mặt và sinh sống tại địa phương.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn L, yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật đến khi con chung trưởng thành. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Dương Thiên L1, sinh ngày 20/4/2022 cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Bị đơn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Dương Thị Ngọc T yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Nguyễn Tấn L có địa chỉ tại khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Tấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không rõ lý do tại phiên tòa mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Dương Thị Ngọc T và bị đơn Nguyễn Tấn L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 09/12/2021, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn vì bị đơn L không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt rồi chửi bới, đánh đập vợ con làm cho nguyên đơn bị suy sụp tinh thần nghiêm trọng. Cha mẹ trong gia đình khuyên bảo cũng không được, nhà riêng nhưng không dám ở phải ở chung với cha mẹ chồng vì sợ bị đánh đập. Ngoài ra, anh L không chịu làm việc, bỏ bê con cái, không quan tâm lo lắng đến vợ con dù được khuyên giải rất nhiều lần nhưng không được. Nay, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa, bị đơn vắng mặt, không đến Tòa trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

[5] Xét hai bên đương sự xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên đơn luôn cảm thấy lo sợ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần và sức khỏe khi sống chung với chồng trong chính ngôi nhà của mình, bị đơn không cùng nhau chia sẻ, gánh vác công việc gia đình, không cùng nhau chăm sóc con chung cho thấy không còn tình thương, sự tôn trọng, cảm thông của vợ chồng dành cho nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương Thiên L1, sinh ngày 20/4/2022. Hiện nay cháu L1 đang sống với mẹ. Xét cháu L1 còn nhỏ, cần tình thương và sự chăm sóc của người mẹ và thực tế cháu cũng đang ở với mẹ nên để cháu phát triển ổn định về tinh thần và thể chất thì hội đồng xét xử xét giao cháu L1 cho nguyên đơn Trần tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên toà, nguyên đơn yêu cầu mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh thu nhập của bị đơn, chỉ biết bị đơn làm thợ sắt, thu nhập khoảng 350.000 đồng/ngày. Bị đơn L không có trình bày tại Toà. Hội đồng xét xử căn cứ vào nhu cầu thực tế của con chung cũng như quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.930.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, 85, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 2, Điều 7 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Dương Thị Ngọc T được ly hôn với bị đơn Nguyễn Tấn L.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Dương Thiên L1, sinh ngày 20/4/2022 cho nguyên đơn Dương Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.930.000 đồng (*Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*) mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/01/2025 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí HNGĐ-ST*: Nguyên đơn Dương Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0002948 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn T đã nộp đủ. Bị đơn Nguyễn Tấn L phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND P. Phú Đông (số 67/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc Uyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Ngâm**

**Lương Văn Cang**

**Đặng Thị Ngọc Uyên**







